

Số: 03/2021/QĐST-VDS

Hồng Bàng, ngày 03 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Vũ Ngọc Sinh

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Hồng Chính - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 41/2020/TLST-VDS ngày 19 tháng 11 năm 2020 về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 03/2021/QĐST-VDS ngày 17 tháng 5 năm 2021 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà DTD, anh NDT, chị NTHY; cùng địa chỉ: Số 18/33 A, phường B, quận M, thành phố Hải Phòng (địa chỉ cũ là: Tổ 4 C, phường B, quận M, thành phố Hải Phòng); đều có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 16-11-2020, các bản tự khai và tại phiên họp, những người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà DTD, anh NDT, chị NTHY thống nhất trình bày:

Ông D, sinh năm 1953, đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng: Số 18/33 A, phường B, quận M, thành phố Hải Phòng (địa chỉ cũ là: Tổ 4 C, phường B, quận M, thành phố Hải Phòng) là chồng của bà DTD và bố đẻ của anh NDT, chị NTHY. Ông D và bà DTD xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện F, thành phố Hải Phòng vào năm 1983. Quá trình chung sống có 02 con chung là: NDT, sinh ngày 29-12-1980 và NTHY, sinh ngày 19-8-1988. Từ tháng 2 năm 2018 ông D bỏ nhà đi không nói gì với ai trong gia đình nên không ai biết tin tức ông D đi

đâu, làm gì. Bố mẹ đẻ của ông D là cụ ông G, sinh năm 1930 (đã chết năm 1998) và cụ bà H, sinh năm 1930 (đã chết năm 2014). Các anh chị em ruột của ông D gồm: Ông I, sinh năm 1955; ông J, sinh năm 1960; Bà K, sinh năm 1965; bà L, sinh năm 1971; đều có Đơn xác nhận và trình bày ý kiến quan điểm về việc ông D bỏ nhà đi từ tháng 2 năm 2018 đến nay không về nhà, không có tin tức gì về gia đình, địa phương. Bà DTD cùng các con và gia đình họ hàng đã tìm kiếm, hỏi han nhiều nơi, áp dụng các biện pháp tìm kiếm nhưng vẫn không có tin tức gì về ông D. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho những người trong gia đình ông D, bà DTD, anh NDT, chị NTHY đề nghị Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng tuyên bố ông D mất tích theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng tham gia phiên họp phát biểu ý kiến: Căn cứ Điều 21, khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 361, Điều 389 Bộ luật Tố tụng dân sự, Viện kiểm sát nhân dân kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết việc dân sự, Thẩm phán tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, người yêu cầu giải quyết việc dân sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình. Về yêu cầu giải quyết việc dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 68 Bộ luật Dân sự, Điều 389 Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận yêu cầu của bà DTD, anh NDT, chị NTHY về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố ông D mất tích. Bà DTD, anh NDT, chị NTHY phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng nhận định:

[1] Ông D, sinh năm 1953, đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng: Số 18/33 A, phường B, quận M, thành phố Hải Phòng (địa chỉ cũ là: Tổ 4 C, phường B, quận M, thành phố Hải Phòng) bỏ nhà đi từ tháng 2 năm 2018 đến nay không có tin tức xác thực. Theo Biên bản xác minh ngày 08-12-2020, Công an phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xác nhận việc ông D bỏ nhà đi từ tháng 2 năm 2018 cho đến nay không có tin tức, không biết ở đâu, làm gì. Theo các bản tự khai của những người yêu cầu giải quyết việc dân sự, các Đơn xác nhận và trình bày ý kiến quan điểm của các anh chị em ruột ông D có trong hồ sơ đều thể hiện việc ông D bỏ nhà đi từ tháng 2 năm 2018 cho đến nay không có tin tức xác thực về việc ông D biết ở đâu, làm gì, còn sống hay đã chết. Gia đình bà DTD, anh NDT và chị NTHY đã áp dụng nhiều biện pháp thông báo, tìm kiếm nhưng không có tin tức gì về ông D.

[2] Sau khi thụ lý việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích, Tòa án đã ra Quyết định thông báo, tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích đối với ông D, thông báo này đã được đăng, phát trên báo, đài, Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng và Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên, nhưng vẫn không có bất cứ tin tức xác thực về ông D hiện đang ở đâu, làm gì, còn sống hay đã chết.

[3] Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thực hiện đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật, đủ căn cứ xác định ông D đã biệt tích 02 năm liền trở lên mà không có thông tin xác thực về việc ông D còn sống hoặc đã chết và chứng minh cho việc người yêu cầu đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của bà DTD, anh NDT, chị NTHY về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố ông D mất tích là có căn cứ, phù hợp Điều 68 Bộ luật Dân sự.

[4] Theo Điều 70 của Bộ luật Dân sự quy định: “Khi người bị tuyên bố mất tích trở về hoặc có tin tức xác thực là người đó còn sống thì theo yêu cầu của người đó hoặc của người có quyền, lợi ích liên quan, Tòa án ra quyết định huỷ bỏ quyết định tuyên bố mất tích đối với người đó”.

[5] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: bà DTD, anh NDT, chị NTHY phải nộp 300.000 đồng theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 21, khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 361, Điều 372, Điều 389 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Điều 47 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà DTD, anh NDT, chị NTHY.

Tuyên bố: Ông D, sinh năm 1953. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng: Số 18/33 A, phường B, quận M, thành phố Hải Phòng (địa chỉ cũ là: Tổ 4 C, phường B, quận M, thành phố Hải Phòng) mất tích.

Về các vấn đề khác: Không có yêu cầu giải quyết.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà DTD, anh NDT, chị NTHY phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp tại Biên lai thu tiền số: 0010087 ngày

18 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, do vậy, bà DTD, anh NDT, chị NTHY nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TANDTP. Hải Phòng;
- VKSNDTP. Hải Phòng;
- VKSND. quận Hồng Bàng;
- THA dân sự quận Hồng Bàng;
- UBND phường B, Q.M;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VT.

THẨM PHÁN

Vũ Ngọc Sinh